

BÁO CÁO

Ước tình hình thực hiện Kế hoạch ngành Công Thương Tháng 4 năm 2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU CÔNG NGHIỆP – THƯƠNG MẠI

1. Chỉ tiêu công nghiệp (Biểu 1)

1.1. Giá trị sản xuất công nghiệp

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) tháng 4 năm 2025 ước đạt 2.614,46 tỷ đồng, tăng 9,99% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: ngành khai khoáng ước đạt 78,18 tỷ đồng, tăng 1,79% so với cùng kỳ; công nghiệp chế biến chế tạo ước đạt 1.959,23 tỷ đồng, tăng 12,66% so với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện khí đốt, nước nóng hơi nước và điều hòa không khí ước đạt 539,19 tỷ đồng tăng 2,86% so với cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước đạt 37,87 tỷ đồng tăng 2,57% so với cùng kỳ.

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 04 năm 2025: rau cấp đông đạt 4,17 ngàn tấn, tăng 72,39%; sợi len lông cừu đạt 210 tấn, tăng 12,52%; sợi tơ tằm các loại đạt 145 tấn tăng 7,41%; gạch xây các loại đạt 65 triệu viên, tăng 22,14%; sản phẩm ôxit nhôm đạt 68,5 ngàn tấn, tăng 2,18%; phân bón NPK đạt 8,9 ngàn tấn, tăng 12,47%; lựa tơ tằm các loại đạt 329 tấn, tăng 8,58%; đá vật liệu xây dựng đạt 173,04 ngàn m³ tăng 27,44% so với cùng kỳ. Sản phẩm giảm so với cùng kỳ: cao lanh đạt 32,14 ngàn tấn, giảm 10,65%.

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) lũy kế 4 tháng năm 2025 ước đạt 9.040,67 tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ năm trước, đạt 28,42% kế hoạch năm 2025. Trong đó: ngành khai khoáng ước đạt 211,98 tỷ đồng, giảm 0,18%; công nghiệp chế biến, chế tạo ước đạt 7.032,35 tỷ đồng, tăng 9,81%; sản xuất và phân phối điện ước đạt 1.686,56 tỷ đồng, tăng 2,39%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải ước đạt 109,77 tỷ đồng, tăng 2,41%.

1.2. Sản xuất và phân phối điện: sản lượng điện sản xuất phân bổ cho tỉnh Lâm Đồng tháng 4 năm 2025 ước đạt 279 triệu kwh, tăng 3,41% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 4 tháng năm 2025 ước đạt 1.357,91 triệu kWh, tăng 2,82% so với cùng kỳ năm trước. Tổng sản lượng điện thương phẩm tháng 4

năm 2025 ước đạt 178,5 triệu kWh, tăng 0,62% so với cùng kỳ năm trước; lũy kế 4 tháng năm 2025 ước đạt 689,27 triệu kWh, giảm 1,36% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chỉ tiêu thương mại

2.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ (Biểu 2)

Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 4 năm 2025 đạt 8.400 tỷ đồng, tăng 22,54% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: *Tổng mức bán lẻ hàng hóa* ước đạt 5.880 tỷ đồng, chiếm 70% tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ, tăng 22,84% so cùng kỳ năm trước; *doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch* ước đạt 1.512 tỷ đồng, chiếm 18% tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ, tăng 21,21% so cùng kỳ năm trước; *doanh thu dịch vụ khác* ước đạt 1.008 tỷ đồng, chiếm 12% tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ, tăng 22,87% so với cùng kỳ năm trước.

Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 đạt 31.806,7 tỷ đồng, tăng 16,05% so với cùng kỳ năm trước, đạt 32% kế hoạch năm 2025. Trong đó: *tổng mức bán lẻ hàng hóa* ước đạt 22.374,9 tỷ đồng, chiếm 70% tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ, tăng 17,28% so cùng kỳ năm trước; *doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch* ước đạt 5.601,1 tỷ đồng, chiếm 18% tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ, tăng 12,85% so cùng kỳ năm trước; *doanh thu dịch vụ khác* ước đạt 3.830,7 tỷ đồng, chiếm 12% tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ, tăng 13,76% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Xuất nhập khẩu (Biểu 3)

a) Xuất khẩu:

Ước kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh tháng 4/2025 đạt 108,08 triệu USD, tăng 39,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: doanh nghiệp trong nước ước đạt 64,85 triệu USD, tăng 39,2%, chiếm 60% kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 43,23 triệu USD, tăng 39,2%, chiếm 40% kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh.

Giá trị xuất khẩu lũy kế 4 tháng đầu năm 2025 ước đạt 397,44 triệu USD, tăng 32,58% so với cùng kỳ năm trước, đạt 36,13% kế hoạch năm 2025. Trong đó: doanh nghiệp trong nước ước đạt 235,14 triệu USD, tăng 23,13% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 59,16% kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 162,3 triệu USD, tăng 49,16% so cùng kỳ năm trước, chiếm 40,84% kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh.

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu

- Mặt hàng Alumin và hydroxit nhôm: dự ước sản lượng tháng 4/2025 đạt 79,04 ngàn tấn và ước đạt giá trị 43,06 triệu USD, tăng 1,59% về lượng và

60,37% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Các thị trường chính là: Nhật Bản, Thụy Sĩ, UAE. Luỹ kế 4 tháng ước đạt 246,92 ngàn tấn và ước đạt giá trị 142,17 triệu USD, giảm 3,57% về lượng nhưng tăng 63,9% về giá trị so với cùng kỳ.

- Mặt hàng cà phê nhân: dự ước sản lượng xuất khẩu trong tháng 4/2025 đạt 5,32 ngàn tấn và ước đạt giá trị 31,4 triệu USD, giảm 12,9% về lượng nhưng tăng 53,25% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, một số thị trường tiêu thụ chủ yếu như: Bỉ, Ý, Mỹ, Mexico. Luỹ kế 4 tháng ước đạt 19,48 ngàn tấn và ước đạt giá trị 107,43 triệu USD, giảm 23,5% về lượng nhưng tăng 42,32% về giá trị so với cùng kỳ.

- Mặt hàng chè chế biến: tháng 4/2025 ước đạt 198 tấn và ước đạt giá trị 0,59 triệu USD, giảm 42,61% về lượng và 32,95% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Đài Loan, Pakistan và Afganistan vẫn là thị trường xuất khẩu chính của tỉnh. Mặt hàng chè chế biến chủ yếu là: chè xanh, chè đen, chè Oolong và chè lên men. Luỹ kế 4 tháng ước đạt 1,72 ngàn tấn và ước đạt giá trị 5,55 triệu USD, tăng 44,85% về lượng và 56,78% về giá trị so với cùng kỳ.

- Mặt hàng rau củ quả các loại: dự ước sản lượng và kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng này sang Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc trong tháng 4/2025 là 2,64 ngàn tấn và đạt 7,67 triệu USD, tăng 45% về lượng và 74,32% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Luỹ kế 4 tháng ước đạt 9,36 ngàn tấn và ước đạt giá trị 27,25 triệu USD, tăng 18,97% về lượng và 28,11% về giá trị so với cùng kỳ.

- Hoa các loại: ước đạt giá trị 8,3 triệu USD, tăng 84,44% so với cùng kỳ năm trước. Mặt hàng hoa các loại chủ yếu do các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện (Cty Hasfarm, Cty Apollo, Cty Nhật Việt, Cty Hoa Trường Xuân), thị trường xuất khẩu chủ yếu tháng 4 là Nhật Bản, Úc, Đài Loan,... Luỹ kế 4 tháng ước đạt 25,89 triệu USD, tăng 16,22% so với cùng kỳ.

- Hàng dệt may và nguyên liệu dệt may: xuất khẩu ước đạt giá trị 11,91 triệu USD, tăng 61,38% so với cùng kỳ năm trước. Thị trường tiêu thụ mặt hàng này chủ yếu là thị trường: Ấn Độ, Hàn Quốc, Mỹ, Anh, Đức và một số nước khác. Luỹ kế 4 tháng ước đạt 39,65 triệu USD, tăng 5,23% so với cùng kỳ.

b) Nhập khẩu

Dự ước kim ngạch nhập khẩu trong tháng 4/2025 ước đạt 14,24 triệu USD, tăng 61,82% so với cùng kỳ năm trước. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu vẫn là: nguyên liệu sản phẩm dệt may, phụ tùng lắp ghép nhà kính, hạt giống, củ giống, hoa giống; kim loại; hóa chất; bao bì, máy móc,...

Lũy kế 4 tháng đầu năm là 71,04 triệu USD tăng 22,84% so với cùng kỳ năm trước, đạt 27,32% kế hoạch 2025. Mặt hàng nhập khẩu chính là nguyên liệu vật tư may mặc và củ giống hoa.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tham mưu, triển khai thực hiện các quy định, chương trình, kế hoạch trọng tâm

Tham mưu rà soát, kiện toàn Ban chỉ đạo và Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo về hội nhập quốc tế tỉnh Lâm Đồng gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh.

Xây dựng dự thảo Kế hoạch tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư, thương mại “Lâm Đồng - Điểm đến tiềm năng cho hợp tác” năm 2025 trình UBND tỉnh.

Phối hợp với Sở Nội vụ hoàn thiện Quyết định kiện toàn Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trình UBND tỉnh.

Rà soát, lấy ý kiến các Sở, địa phương hoàn thiện Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN trình Chủ tịch Hội đồng xem xét ban hành.

Tham mưu báo cáo UBND tỉnh về việc thực hiện các nội dung liên quan Dự án Cảng cạn và Trung tâm Logistic tại huyện Đức Trọng.

2. Công tác đầu tư

Báo cáo UBND tỉnh: danh sách dự án về năng lượng đã có trong quy hoạch, chưa có chủ trương đầu tư để thu hút doanh nghiệp vào nghiên cứu, đầu tư phát triển dự án; tình hình xử lý những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động khai thác, đấu giá khoáng sản làm vật liệu xây dựng và vật liệu san lấp phục vụ các dự án đầu tư công, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu ý kiến đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư 01 dự án¹.

Rà soát, lập danh mục dự án thu hồi, dự án khó khăn cần tháo gỡ, dự án đủ điều kiện thu hút đầu tư đối với dự án vốn ngoài ngân sách lĩnh vực ngành Công Thương.

Ý kiến điều chỉnh tiến độ thực hiện 01 dự án².

Tiếp tục đôn đốc xử lý tồn tại, vướng mắc liên quan ảnh hưởng đến người dân của 01 dự án³.

3. Lĩnh vực công nghiệp

3.1. Phát triển năng lượng

Lưới điện: thẩm định hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 01 dự án⁴; thẩm định thiết kế xây dựng sau thiết kế cơ sở 01 dự án⁵; kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình di dời đường dây 110kV⁶.

1 “Tổ hợp lưu trú và thương mại dịch vụ Hùng Vương – Myth Đà Lạt”.

2 Nhà máy điện gió Cầu Đất

3 Thủy điện Đa Dâng - Đa Chomo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng điện Long Hội

4 Dự án nâng cấp hệ thống chiếu sáng Quốc lộ 20 đoạn qua thị trấn Đa M’rì, Đèo Chuối và thị trấn Madaguôi.

5 Xây dựng hệ thống cấp điện tại khu quy hoạch Trung tâm hành chính, Quảng trường huyện Đức Trọng

6 Nâng cao khoảng cách pha – đất giữa đường dây 110kV Đức Trọng 2 – Đà Lạt 1 tại vị trí giao chéo với đường QL20 đoạn đèo Mimosa

Nguồn điện: rà soát, đề xuất điều chỉnh chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia phân bổ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đối với đất công trình năng lượng; ý kiến xác nhận và chỉnh lý, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2030; rà soát nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ trên địa bàn; đề nghị 01 Công ty⁷ nghiên cứu khảo sát, lắp cột đo gió các dự án nhà máy điện gió Tà Năng, Đà Quyn tại tỉnh Lâm Đồng.

3.2. Quản lý an toàn trong công nghiệp, lĩnh vực khoáng sản

Thẩm định Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với 08 công trình thủy điện⁸. Góp ý Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp năm 2025 đối 03 công trình⁹.

Trả lời văn bản về việc tiếp tục sử dụng lại Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa 01 thủy điện¹⁰.

Tham mưu Trình UBND tỉnh xem xét ủy quyền cho Sở Công Thương cấp, thu hồi Giấy phép hoạt động điện lực.

Báo cáo UBND tỉnh kết quả rà soát toàn diện tình trạng pháp lý của Giấy phép hoạt động trong phạm vi an toàn đập hồ chứa thủy lợi, thủy điện.

Rà soát các nội dung còn vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Luật Tài nguyên nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

3.3. Hoạt động khuyến công

Triển khai đến doanh nghiệp hỗ trợ chương trình khuyến công đợt 1/2025 với 18 đề án, kinh phí 1,613 tỷ đồng.

Tiếp tục rà soát và gửi thông báo cho các đơn vị đến thời hạn hoàn trả kinh phí hỗ trợ có thu hồi của các năm trước theo đúng quy định.

4. Lĩnh vực thương mại

Báo cáo kết quả tham dự hội nghị trực tuyến công bố Bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện các Hiệp định thương mại tự do (FTA Index) năm 2024.

Tham mưu văn bản triển khai hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu; Chỉ thị số 08/CT-BCT của Bộ Công Thương về việc thực hiện các giải pháp tiếp tục đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng năm 2025.

Phối hợp khảo sát để kết nối tiêu thụ hoa cúc (Đà Lạt) vào hệ thống Bách Hóa Xanh.

⁷ Công ty EVISION ENEGRY SINGAPORE PTE.LTD

⁸ Công trình thủy điện: Đồng Nai 3&4, Bảo Lộc, Đại Ngà, Yan Tann Sien, Đa Dâng 3, Đa Dâng 2, Đa M'brì; Đa Dâng 3.

⁹ Công trình thủy điện Đa Chomo 2; Đồng Nai 5; Đại Bình

¹⁰ Thủy điện Đa Khai của Công ty Cổ phần điện Gia Lai – Chi nhánh Lâm Đồng

Xây dựng các kế hoạch: Tổ chức chương trình trưng bày giới thiệu, triển lãm sản phẩm đặc trưng của tỉnh Lâm Đồng; Đề án phát triển ngành Halal tỉnh Lâm Đồng năm 2025; Tổ chức các hoạt động quảng bá, kết nối chợ đầu mối nông sản đến với các thị trường trong nước; Đề án xây dựng và phát triển hợp tác xã tiêu dùng; Tổ chức tuyên truyền pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu,...

Thông báo mời các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất – kinh doanh tham gia các chương trình xúc tiến thương mại¹¹.

5. Công tác cải cách hành chính; thanh tra, kiểm tra, kiểm soát thị trường

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính tháng 4/2025 (từ ngày 20/3/2025-16/4/2025): tổng số hồ sơ tiếp nhận 365 hồ sơ (trong đó tiếp nhận trực tuyến 353/353 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; số hồ sơ tiếp nhận trực tiếp 12 hồ sơ; số hồ sơ chuyển từ kỳ trước 0 hồ sơ); số hồ sơ đã giải quyết trước hạn 346 hồ sơ đạt tỷ lệ 100 %; không có hồ sơ trễ hạn; số hồ sơ còn trong hạn giải quyết 19 hồ sơ.

Tiến hành kiểm tra 03 đơn vị về việc chấp hành các quy định của pháp luật: kinh doanh xăng dầu đối với 01 đơn vị¹²; an toàn đập, hồ chứa, giấy phép hoạt động điện lực đối với 01 đơn vị¹³; sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với 01 đơn vị¹⁴.

6. Công tác khác

Tổng hợp, báo cáo kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng chợ, cụm công nghiệp thuộc lĩnh vực ngành công thương.

Xây dựng Đề án sắp xếp sáp nhập Sở Công Thương 3 tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông.

Thẩm định hồ sơ xét công nhận huyện Di Linh đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong tháng 4, sản xuất công nghiệp có sự tăng trưởng; các sản phẩm công nghiệp chủ lực tăng trưởng mạnh (rau cấp đông, đá vật liệu xây dựng, gạch xây các loại, thuốc viên nén...). Hoạt động thương mại tiếp tục đà tăng trưởng khá so với cùng kỳ, giá cả không có biến động lớn, cung ứng hàng hóa thiết yếu phục vụ đầy đủ nhu cầu của Nhân dân. Xuất khẩu tăng trưởng mạnh so với cùng

¹¹ Hội chợ hàng Việt Đà Nẵng 2025 - Tôn vinh sản phẩm OCOP; hội chợ xúc tiến thương mại cho các hợp tác xã tại khu vực miền Bắc năm 2025; hội chợ quốc tế đồ gỗ và mỹ nghệ xuất khẩu Việt Nam ASEAN 2025; chương trình trưng bày, giới thiệu sản phẩm tại tỉnh Tuyên Quang; sự kiện Gia Lai Coffee Festival 2025

¹² Công ty TNHH MTV Thành Bảo Long, Công ty TNHH Tập đoàn xăng dầu Thịnh Phát

¹³ Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 - TKV

¹⁴ Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Lê Trần Hoàng Phương

kỳ (+39,2%); trong đó, giá trị tăng ở hầu hết các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu như nhôm (+60,37%), cà phê (+53,25%), hoa tươi (+84,44), hàng dệt may và nguyên liệu may (+61,38), riêng mặt hàng rau củ tăng mạnh cả về lượng (+45%) và giá trị (+74,32); bên cạnh đó, lũy kế 4 tháng các mặt hàng xuất khẩu đều tăng về giá trị so với cùng kỳ. An toàn trong sản xuất công nghiệp và sử dụng điện, cung ứng điện được bảo đảm, không có hiện tượng mất an toàn thực phẩm lĩnh vực công thương.

2. Tồn tại, khó khăn

Tháng 4 và 4 tháng 2025, sản xuất cao lanh tiếp tục giảm.

Xuất khẩu chè tháng 4 giảm mạnh về lượng và giá trị; cà phê tháng 4 và lũy kế 4 tháng đầu năm giảm về lượng.

** Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế*

Sản xuất cao lanh giảm do tỉnh tiếp tục thực hiện giám sát, kiểm tra chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản nhằm bảo vệ môi trường và nguồn tài nguyên khoáng sản; đồng thời hạn chế hoạt động khai thác khoáng sản từ hoạt động nạo, vét hồ đập.

Xuất khẩu: do giá cà phê tăng cao dẫn đến tâm lý giữ hàng chờ giá cao hơn của nông dân và doanh nghiệp nên sản lượng xuất khẩu cà phê giảm; chè giảm do nhu cầu tiêu thụ giảm tại một số thị trường truyền thống do thay đổi xu hướng tiêu dùng và cạnh tranh từ các nước sản xuất chè khác, diện tích chè giảm, chi phí sản xuất tăng.

IV. MỘT SỐ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 5 NĂM 2025

1. Tham mưu xây dựng, triển khai kế hoạch trọng tâm ngành Công Thương

Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình hành động triển khai Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Triển khai thực hiện Công điện số 7177/CĐ-BCT ngày 17/9/2024 của Bộ Công Thương về việc tiếp tục quyết liệt triển khai, phát huy tinh thần trách nhiệm, huy động mọi nguồn lực để tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh tiến độ triển khai các dự án điện theo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch Điện VIII) và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII, đảm bảo an ninh cung cấp điện cho phát triển kinh tế-xã hội.

2. Lĩnh vực công nghiệp

Xây dựng các kế hoạch: khảo sát nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu sản phẩm có lợi thế trên địa bàn tỉnh, định hướng, xây

dựng giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động, thu hút các dự án chế biến; hỗ trợ xây dựng 03 mô hình sử dụng điện mặt trời áp mái phục vụ công tác dạy và học tại các trường học tại huyện Di Linh, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; (3) Kế hoạch Hỗ trợ xây dựng 02 mô hình sử dụng năng lượng mặt trời kết hợp điện lưới phục vụ chiếu sáng công cộng và cảnh báo giao thông tại các trục đường nguy hiểm tại các huyện Lâm Hà, Bảo Lâm; khảo sát, đánh giá tình hình quản lý dữ liệu hoạt động cụm công nghiệp tỉnh; kế hoạch thực hiện Phương hướng phát triển ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ.

Tiếp tục thực hiện thẩm định Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với 08 công trình thủy điện¹⁵.

Thực hiện công tác quản lý về an toàn hóa chất, an toàn trong sản xuất công nghiệp; kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định về an toàn hóa chất, môi trường theo quy định.

Tiếp tục rà soát, nghiên cứu quy định pháp luật và các nội dung phân cấp cho chính quyền địa phương để phối hợp các sở, ngành, địa phương xây dựng dự thảo Quy chế quản lý CCN.

Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp từ các hoạt động khuyến công.

Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hồ sơ liên quan đến các công trình điện. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành các công trình điện

3. Lĩnh vực thương mại

Theo dõi sát thị trường hàng hóa các mặt hàng thiết yếu phục vụ Nhân dân và du khách tiêu thụ trong và sau dịp lễ 30/4-1/5; tham mưu các giải pháp xử lý kịp thời những biến động về cung cầu hàng hóa trên thị trường.

Triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, kết nối, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ xuất khẩu, ứng dụng thương mại điện tử.

Thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường lĩnh vực xăng dầu, vàng, các mặt hàng thông thường, giá cả các mặt hàng thiết yếu, mặt hàng phân bón và kinh doanh trên lĩnh vực thương mại điện tử nhằm đảm bảo phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và góp phần ổn định thị trường.

¹⁵ : Đồng Nai 3&4, Bảo Lộc, Đại Nga, Yan Tann Sien, Đa Dâng 3, Đa Dâng 2, Đa M'brì; hồ chứa thủy điện Đa Dâng 3.

4. Công tác khác

Theo dõi, nắm bắt thông tin và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân.

Tiếp tục rà soát, lập danh mục dự án khó khăn cần tháo gỡ thuộc dự án vốn ngoài ngân sách lĩnh vực ngành Công Thương.

Thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo trước hạn cho người dân và doanh nghiệp; tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ CT;
- Tỉnh ủy;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Cục CTĐP;
- Vụ Thị trường trong nước;
- Sở TC;
- Chi cục Thống kê;
- GD, các Phó GD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tổng Giang Nam